TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2020.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Trương Phước Công;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 839/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: số 504, tổ 25, ấp AP, xã AH, huyện CT, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Trường A, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích L trình bày: Bà và ông Lê Trường A cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang, hôn nhân ông bà do mai mối và được cha mẹ quyết định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được khoảng 9 năm thì mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm nay. Thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Trường A. Về quan hệ con chung: Bà và ông An có 02 con chung tên Lê Trường Q, sinh ngày 12/11/2010 và Lê Huỳnh Đ, sinh ngày

15/9/2016 hiện nay bà đang chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Trường A trình bày: Thống nhất như vợ trình bày về thời gian cưới nhau thời gian ly thân; nguyên nhân mâu thuẫn là do trước đây ông có tham gia theo bạn bè đá gà cờ bạc nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Nay vợ yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì còn thương vợ thương con muốn vợ chồng hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình; về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Trường Q, sinh ngày 12/11/2010 và Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 15/9/2016 hiện nay đang sống với vợ. Trường hợp nếu vợ chồng ly hôn ông đồng ý để vợ được tiếp tục nuôi con; về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn nhưng các bên không thỏa thuận được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Bích L khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Lê Trường A. Ông Lê Trường A có nơi cư trú ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Bích L và ông Lê Trường A là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, nguyên nhân theo bà L trình bày vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm. Thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Trường A. Ông Lê Trường A cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do ông có tham gia theo bạn bè đá gà, cờ bạc nên vợ chồng cãi nhau và ly thân khoảng 01 năm. Nay vợ yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì còn thương vợ thương con muốn vợ chồng hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy bà L và ông A chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nhưng không được đều này thể hiện tình cảm của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích L với ông Lê Trường A.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Bích L và ông Lê Trường A xác định vợ chồng có 02 con chung tên Lê Trường Q, sinh ngày 12/11/2010 và Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 15/9/2016 hiện nay đang sống với mẹ; khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con, ông A cũng đồng ý để bà L được tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc vợ chồng ly thân đến nay bà L là người trực tiếp nuôi con nên tình cảm, tâm tư gắn liền với người nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Lê Trường Q, qua ghi nhận cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Do đó cần để bà L được tiếp tục nuôi hai con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con.

Do bà Huỳnh Thị Bích L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bích L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Bích L được ly hôn với ông Lê Trường A. Giấy chứng nhận kết hôn số 174 do Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang cấp ngày 17/11/2009 không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Bích L được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lê Trường Q, sinh ngày 12/11/2010 và Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 15/9/2016. Ông Lê Trường A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Thị Bích L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Trường A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp lực nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Huỳnh Thị Bích L và ông Lê Trường A vẫn phải liện đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Bằng chữ: ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Bằng chữ: ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007587 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang. Bà Huỳnh Thị Bích L đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. CM;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. CM;
-UBND xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dương